

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam ,

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 29/12/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P8+CTK3+BK14	7:25	20+0+0	0+0+0		18+3+0	0+0+0	Chuyen 1 CTK3 BK14
2		CLO+TD2+PVD1	7:25	1+17+0	0+0+0		4+17+1	0+0+0	chuyen 1 clo-pvd1
3		RP3+TD2+PPD	9:25	13+9+0	0+0+0		8+1+13	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/12/2022	TO: P8 - CTK3 - BK14	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: HUNG - Nam - THU	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN BA LUONG	P8					68	PSV	Vietnamese
2	BUI NGOC LAM	P8	82	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
3	VU VAN DOANH	P8					72	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN VAN DAM	P8	88	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
5	TRAN LE KIEN	P8	84	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN QUANG HAO	P8	93	1	6		77	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VAN CHAN	P8	92	1	7	45	65	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN XUAN HAU	P8	83	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN QUOC TUAN	P8	85	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN HUY HUNG	P8	91	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
11	PHAN TUAN LONG	P8	86	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN QUOC TUAN	P8	89-90	2	12		62	KHOAN	Vietnamese
13	DO MINH HOANG	P8	96	1	16		80	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN TRONG HIEU	P8	77	1	5		70	PSV	Vietnamese
15	HA VAN THIEN	P8	79	1	7		72	PSV	Vietnamese
16	NGUYEN THANH TUNG	P8	76	1	5		75	PSV	Vietnamese
17	HOANG VAN CONG	P8	78	1	5		70	PSV	Vietnamese
18	PHAM ANH TUAN	P8	80	1	8		68	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN TIEN HONG	P8	81	1	5		70	PSV	Vietnamese
20	TRAN VAN CUONG	P8	87	1	4		50	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

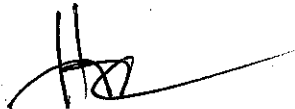
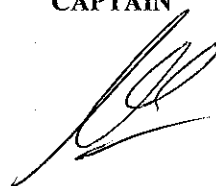
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	20	19	119	1.411	45	18		CHUYEN 01 PAX TU CTK3 SANG BK14
2	CTK3	0	0	0	0	45	3 + 1		
3	BK14	0	0	0	0	30	0		
TOTAL		20	19	119	1.411	120	21		
WEIGHT KG				119	1.411	120			

GRAND TOAL: 1.650 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: CLO - TD2 - PVD1	CREW: MTHAO - Dương - QTrưởng	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	GROMOV SERGEY	TD2	11	1	12		86	KHOAN	Russian
2	BUI HUU HONG	TD2					83	KHOAN	Vietnamese
3	BUI NGOC DUNG	TD2	10	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN THANH BINH	TD2	05	1	8		78	KHOAN	Vietnamese
5	BUI TRUNG THO	TD2					70	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN THANH TUNG	TD2	08	1	4		56	KHOAN	Vietnamese
7	TRAN GIA THAO	TD2	06	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
8	PHAM DINH THUYET	TD2	09	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN TRONG ANH	TD2	14	1	3	20	73	KHOAN	Vietnamese
10	LE THE CONG	TD2	13	1	11		75	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN VAN GIN	TD2	12	1	7		66	KHOAN	Vietnamese
12	PHAM VAN DO	TD2	15-16	2	10		63	PSV	Vietnamese
13	TRAN VAN MINH	TD2	04	1	7		85	PSV	Vietnamese
14	TRAN DINH LIEM	TD2	07	1	9		77	PSV	Vietnamese
15	TU DUONG HUNG	TD2	900	1	5		66	PSV	Vietnamese
16	NGUYEN MINH THAI	TD2	18	1	5		100	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN HONG DUONG	TD2	19	1	9		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

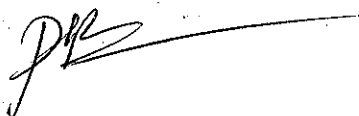
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	0	0	0	0	0	4	1	CHUYEN 1 KHACH TU CLO-PVD1
2	TD2	17	16	106	1.258	20	17		
3	PVD1	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		17	16	106	1.258	20	22		
WEIGHT KG				106	1.258	20			

GRAND TOAL: 1.384 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:40
FLIGHT: 3	TO: RP3 - TD2 - PPD	CREW: HUNG - Nam - THU	ETA: 11:20
CAM-2			

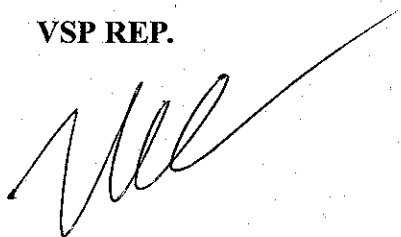
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN DINH PHONG	RP3	61-62	2	15		70	XAYLAP	Vietnamese
2	HOANG NGOC HA	RP3	71	1	10		62	XAYLAP	Vietnamese
3	DAO QUOC HUNG	RP3	59-60	2	18		65	XAYLAP	Vietnamese
4	PHAN VAN HANH	RP3	65-66	2	18		78	XAYLAP	Vietnamese
5	VU DUY DUC	RP3	72-73	2	18		72	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYEN CONG QUYNH	RP3	76-77	2	18		70	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYEN PHUC HIEN	RP3	74-75	2	15		85	XAYLAP	Vietnamese
8	LE NHAT TAM	RP3	47	1	7		65	XAYLAP	Vietnamese
9	VUONG THE HA	RP3	67-68	2	12		65	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYEN DINH QUAN	RP3	69-70	2	15		60	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYEN TRUONG GIANG	RP3	78	1	15		72	XAYLAP	Vietnamese
12	DAO HAI TUNG	RP3	63-64	2	15		70	XAYLAP	Vietnamese
13	PHAN THIEN PHUC	RP3	57-58	2	15		70	XAYLAP	Vietnamese
14	VU KIM HAI	TD2	23-24	2	7		55	KHOAN	Vietnamese
15	BUI MANH PHUC	TD2	28	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
16	VU VIET HUAN	TD2	20	1	12		72	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN DINH THINH	TD2	26-27	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
18	VU VAN THUY	TD2	29-30	2	10	25	68	DVL	Vietnamese
19	DOAN CHI TAI	TD2	25	1	5		72	PSV	Vietnamese
20	PHAN THANH NAM	TD2	21	1	15		76	PSV	Vietnamese
21	LE MINH KHANG	TD2	22	1	5		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

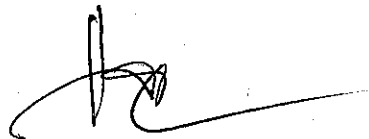
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	13	23	191	904	0	8		
2	TD2	8	11	69	543	25	1		
3	PPD	0	0	0	0	40	13		
TOTAL		21	34	260	1.447	65	22		
WEIGHT KG				260	1.447	65			

GRAND TOAL: 1.772 KGS

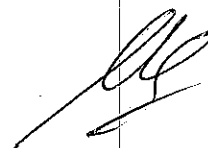
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



KẾ HOẠCH BAY NGÀY 30/12/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		VSP02+P1+BK4	7:25	22+0+0	0+0+0		17+2+3	0+0+0	
2		TD1+BK16+TD5	7:25	4+0+13	0+0+0		3+0+19	0+0+0	chuyen 6 pax td1-bk16
3		TD3+P10+BK15	7:25	17+0+2	0+0+0		17+2+3	0+0+0	chuyen 1 p10- bk15
4		P4+P5+RP3	7:25	1+4+14	0+0+0		2+5+15	0+0+0	chuyen 1 p5- rp3
5		BK21+RP1	9:25	1+21	0+0		0+22	0+0	
6		RP3+TD5	9:25	16+4	0+0		10+12	0+0	
7		RC5+RC4	9:25	13+5	0+0		11+11	0+0	
8		RC6+RP2+RP1	9:25	5+5+8	0+0+0		4+1+17	0+0+0	chuyen 1 rc6- rp2
9		RCDM+CL+VSP02	11:25	21+0+0	0+0+0		9+0+13	0+0+0	chuyen 13 pax Cl-VSP02
10		RP3+PVD1	11:25	8+5	0+0		11+11	0+0	
11		VSP02+RC3+TD3	11:25	22+0+0	0+0+0		15+1+6	0+0+0	
12		CL+VSP02	13:25	0+0	0+0		0+8	0+0	chuyen 19 ng CL-VSP02

TTDBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/12 người đi VSP02 về chuyển cuối



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/12/2022	TO: VSP02 - P1 - BK4	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: TTrung - N.ANH - QTrường	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ VIỆT DŨNG	VSP02					56	D-HANH	Vietnamese
2	ĐINH TRUNG KIẾN	VSP02					72	D-HANH	Vietnamese
3	YATSENKO	VSP02	09	1	3		100	D-HANH	Russian
4	POPOV A.	VSP02	10	1	3		75	D-HANH	Russian
5	TRIADOFILIDI	VSP02					100	D-HANH	Russian
6	NGUYEN HANG HAI	VSP02					80	D-HANH	Vietnamese
7	PHAN KIM CUONG	VSP02					60	D-HANH	Vietnamese
8	KRAMARENKO	VSP02					70	D-HANH	Russian
9	ĐO THANH HUNG	VSP02					60	D-HANH	Vietnamese
10	ARTIUSHIN S.	VSP02					90	D-HANH	Russian
11	NGUYEN CONG LAM	VSP02	03-04	2	8		65	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐANG NGOC CUONG	VSP02	06	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN LÊ HỘI	VSP02	11	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN XUÂN KINH	VSP02					70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN XUÂN GIANG	VSP02	07	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM DUY QUANG	VSP02					75	KH-THAC	Vietnamese
17	TÔ QUỐC THỊNH	VSP02	02	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐO QUỐC TRÌNH	VSP02	01	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
19	DUONG TRUNG VIỆT	VSP02					70	KH-THAC	Vietnamese
20	LE MINH CHUONG	VSP02	08	1	2		65	BA SON	Vietnamese
21	NGUYEN NGOC QUANG	VSP02					60	KH-THAC	Vietnamese
22	VÔ TÂN LINH	VSP02	05	1	14		62	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	22	11	54	1.559	0	17		
2	P1	0	0	0	0	0	2		
3	BK4	0	0	0	0	30	3		
TOTAL		22	11	54	1.559	30	22		
WEIGHT KG				54	1.559	30			

GRAND TOAL: 1.643 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: TD1 - BK16 - TD5	CREW: VThắng - NPhú - MQUÂN	ETA: 09:15
cam-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN LINH	TD1	53-54	2	10		70	PVD TRAI	Vietnamese
2	NGÔ VĂN SƠN	TD1	55	1	9		85	KHOAN	Vietnamese
3	ĐOÀN BỬU TÂM	TD1	52	1	10		105	KHOAN	Vietnamese
4	ĐINH SỸ TUÂN	TD1	50-51	2	17		74	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN XUÂN HAI	TD5	50	1	3		86	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN NHƯ Y	TD5					82	KHOAN	Vietnamese
7	ĐINH VĂN SỰ	TD5					82	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ VĂN HIỀN	TD5	28	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN DUY KHÁNH	TD5					80	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN MẠNH DƯƠNG	TD5	29	1	8		74	KHOAN	Vietnamese
11	VŨ XUÂN ANH	TD5	31	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM VĂN LUÂN	TD5	33	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN HIỀN	TD5					66	KHOAN	Vietnamese
14	LÂM VĂN HẠNH	TD5	30	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
15	PHẠM ĐĂNG KHÔI	TD5	32	1	5		88	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN NGỌC HÙNG	TD5	36	1	15		65	KHOAN	Vietnamese
17	VŨ QUỐC VIỆT	TD5	34-35	2	8		80	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	4	6	46	334	0	3	6	chuyen 6 pax tu TD1-BK16
2	BK16	0	0	0	0	40	0		
3	TD5	13	10	59	962	0	19		
TOTAL		17	16	105	1.296	40	22		
WEIGHT KG				105	1.296	40			

GRAND TOAL: 1.441 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/12/2022	TO: TD3 - P10 - BK15	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: MTHAO - HUNG - PTUÂN	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM XUÂN HIẾU	TD3	50	1	2		63	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN TRUNG HÒA	TD3	54	1	13		75	KHOAN	Vietnamese
3	LÊ VĂN KHOA	TD3	60	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
4	ĐỖ DUY CHÍNH	TD3	59	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
5	BUI CÔNG SƠN	TD3	55	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
6	KHUẤT QUANG KIẾN	TD3	84-85	2	13		65	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN HUY THAI	TD3	51	1	9		70	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ ANH XUAN	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
9	HA VĂN PHÚC	TD3					80	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN MINH THẮNG	TD3	86-87	2	7	10	120	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN HUNG	TD3	58	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ VĂN NGHĨA	TD3	52	1	3	39	70	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	TD3	56-57	2	12		62	KHOAN	Vietnamese
14	BUI QUANG TUYNH	TD3	89	1	9		56	KHOAN	Vietnamese
15	MAI THÈ HIEN	TD3	53	1	10		83	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN VĂN DU	TD3	49	1	11		59	DVL	Vietnamese
17	ĐỖ TIẾN DŨNG	TD3	61	1	3		58	DVL	Vietnamese
18	LAM HỮU TUNG	BK15	17	1	20		65	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN TÍNH	BK15	76	1	11	12	73	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	17	18	110	1.196	49	17		CHUYEN 01 PAX TU P10 SANG BK15
2	P10	0	0	0	0	0	2+	1	
3	BK15	2	2	31	138	12	3		
TOTAL		19	20	141	1.334	61	22		
WEIGHT KG				141	1.334	61			

GRAND TOAL: 1.536 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:45
FLIGHT: 4	TO: P4 - P5 - RP3	CREW: TUYỀN - ĐNam - DTùng	ETA: 09:25
NAU-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN THÀNH QUÂN	P4	33-34	2	10		71	KH-THAC	Vietnamese
2	DUONG NGOC THUONG	P5	61	1	7		57	NAMTIEN	Vietnamese
3	NGO DUC TRUONG	P5	63	1	4		53	NAMTIEN	Vietnamese
4	HOANG CONG DUC	P5	62	1	6		60	NAMTIEN	Vietnamese
5	LE NGOC TIEN	P5	64	1	7		64	NAMTIEN	Vietnamese
6	HOANG THANH HOA	RP3	47	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN TRỊ CHUNG	RP3	50	1	3		51	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN QUỐC KIỆM	RP3	46	1	3		90	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAN ANH ĐÔNG	RP3	548	1	6		79	KH-THAC	Vietnamese
10	LE TRỌNG LINH	RP3	56	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐỖ QUANG TỎ	RP3	50	1	3		66	KH-THAC	Vietnamese
12	CAO ĐỨC THANH	RP3	49	1	4		76	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐẶNG CÔNG THỊNH	RP3	01-02,45	3	13		79	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN CÔNG SOAI	RP3	52-53	2	11		75	KH-THAC	Vietnamese
15	DƯƠNG CHUNG THUY	RP3	51	1	9		65	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM DUY NHIÊN	RP3	54	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN QUÝ HAI	RP3	546	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN SỸ ĐIẾP	RP3	48-49	2	13		80	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN VĂN TIẾN	RP3	03-04	2	8		73	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	1	2	10	71	0	2		CHUYEN 1 PAX P5-RP3
2	P5	4	4	24	234	0	5		
3	RP3	14	19	89	998	0	15		
TOTAL		19	25	123	1.303	0	22		
WEIGHT KG				123	1.303	0			

GRAND TOAL: 1.426 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:40
FLIGHT: 5	TO: BK21 - P11 - RP1	CREW: TTrung - N.ANH - QTrường	ETA: 11:20
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HA VAN CANH	BK21	03-04	2	18		65	KH-THAC	Vietnamese
2	LE HUY TAM	RP1	11	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
3	TRAN TUAN ANH	RP1	14	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI NGOC LONG	RP1	23	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
5	NG VAN BAO TRUNG	RP1	12-13	2	18		63	KH-THAC	Vietnamese
6	DO VAN THANH	RP1	09	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
7	LE TRI KHANH	RP1	04	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN VAN NANG	RP1	05	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
9	VU BA NEP	RP1	02	1	5	85	65	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐANG VU NHAT VINH	RP1	19	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAM XUAN TRUONG	RP1	07	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN VIET BANG	RP1	17-18	2	18		68	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN QUANG THONG	RP1					67	KH-THAC	Vietnamese
14	TANG THANH DAN	RP1	10	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐINH VAN LIEN	RP1	20-21	2	7		65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN VIET HUNG	RP1	03	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN TRUNG TIN	RP1	15-16	2	18		90	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐANG TRỌNG GIAO	RP1	22	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAN TRỌNG HIỂU	RP1	01	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN DUC NHAN	RP1	06	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
21	VU DINH DAI	RP1	08	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK21	1	2	18	65	0	0		
2	P11	0	0	0	0	0	1		
3	RP1	20	23	137	1.393	85	21		
TOTAL		21	25	155	1.458	85	22		
WEIGHT KG				155	1.458	85			

GRAND TOAL: 1.698 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:45
FLIGHT: 6	TO: RP3 - TD5	CREW: VThắng - NPhú - MQUÂN	ETA: 11:25
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VIỆT HÙNG	RP3	04	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN THANH TÙNG	RP3	16.	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI ĐỨC THUẬN	RP3	07	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐẶNG HẢI HÀ	RP3					76	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ CÔNG HÙNG	RP3	08	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN HỮU MẬU	RP3	01	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
7	VÔ THANH LAM	RP3	09	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM QUỐC CHẾ	RP3	02	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐINH QUANG THANH	RP3	14-15	2	8		75	KH-THAC	Vietnamese
10	HUYNH TÂN NGON	RP3	03	1	2		72	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN HIỂN	RP3	05	1	3		83	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN THANH BÌNH	RP3	19	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐÌNH HỘ	RP3	06	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
14	VŨ QUANG HUNG	RP3	12-13.	2	12	30	76	KH-THAC	Vietnamese
15	HUYNH MINH SANG	RP3	11	1	8		83	KH-THAC	Vietnamese
16	HOÀNG ĐÌNH CHIẾN	RP3	10	1	6		68	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN HÙNG QUÂN	TD5	55	1	8		70	D-HANH	Vietnamese
18	NGUYỄN VIÊN	TD5	53	1	10	15	77	KHOAN	Vietnamese
19	LÊ VIỆT THẮNG	TD5	54	1	6		59	KHOAN	Vietnamese
20	ĐỖ HOÀI THANH	TD5	51	1	10		72	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	16	17	88	1.115	30	10		
2	TD5	4	4	34	278	15	12		
TOTAL		20	21	122	1.393	45	22		
WEIGHT KG				122	1.393	45			

GRAND TOAL: 1.560 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:50
FLIGHT: 7	TO: RC5 - RCDM - RC4	CREW: MTHAO - HUNG - PTUAN	ETA: 11:30
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CAO THANH HOP	RC5	2088	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN THANH HAI	RC5	86	1	9		57	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI QUOC VIET	RC5					77	KH-THAC	Vietnamese
4	VO VAN DONG	RC5	90	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN VAN TOAN	RC5	87	1	4		56	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN VAN LA	RC5					72	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐẶNG ĐÌNH HÒA	RC5	88-89	2	14		57	KH-THAC	Vietnamese
8	HOANG ANH TUAN	RC5	91-92	2	13	10	63	XAYLAP	Vietnamese
9	TRẦN NGỌC DƯƠNG	RC5	93	1	11	50	64	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYEN THANH PHUONG	RC5	95-96	2	13	12	67	XAYLAP	Vietnamese
11	PHAN VINH AN	RC5	2090-2091	2	17		65	XAYLAP	Vietnamese
12	HỒ ĐÌNH LỘC	RC5	85	1	7		83	PSV	Vietnamese
13	BUI ĐỨC ANH	RC5	2087	1	7		63	PSV	Vietnamese
14	TRẦN MINH THI	RC4	57	1	7		109	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN HUU TOAN	RC4	65	1	10	20	77	KH-THAC	Vietnamese
16	CHU TIEN BINH	RC4	53-54	2	15		87	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐẶNG TRUNG HIẾU	RC4	55-56	2	15		70	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN CAO MONG	RC4	52	1	6		55	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC5	13	15	105	857	72	11		CHUYEN 1 PAX RCDM-RC4
2	RCDM	0	0	0	0	20	04	1	
3	RC4	5	7	53	398	20	11		
TOTAL		18	22	158	1.255	112	22		
WEIGHT KG				158	1.255	112			

GRAND TOAL: 1.525 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:55
FLIGHT: 8	TO: RC6 - RP2 - RP1	CREW: Linh - NPhú - Huy	ETA: 11:35
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ QUANG TUYẾN	RC6	92	1	8		69	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN HÂN	RC6	94	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
3	TU TUÂN TU	RC6	91	1	6	30	86	KH-THAC	Vietnamese
4	DUƠNG NHẬT THÀNH	RC6	93	1	16		77	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN CÔNG DŨNG	RC6	95	1	8		66	KH-THAC	Vietnamese
6	TẠ QUANG CƯỜNG	RP2	53-54	2	14		71	XAYLAP	Vietnamese
7	LÊ THÈ LONG	RP2	51-52	2	14		72	XAYLAP	Vietnamese
8	LÊ MINH NGỌC	RP2	57-58	2	13		78	XAYLAP	Vietnamese
9	ĐÌNH HAI ĐUÔNG	RP2	56	1	11		72	XAYLAP	Vietnamese
10	ĐOÀN VĂN THUẬN	RP2	55	1	10		64	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN TIẾN HUY	RP1	39	1	12		83	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐẠO MINH TUÂN	RP1	34-35	2	10		90	YTE	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	RP1	30	1	5		100	PSV	Vietnamese
14	HÀ QUỐC VINH	RP1	36	1	3		69	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN VIỆT DŨNG	RP1	31	1	3		78	PSV	Vietnamese
16	LÊ VĂN QUÝ	RP1	29	1	12		75	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN XUÂN HUÂN	RP1	33	1	3		71	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN MINH GIÀU	RP1	32	1	2		68	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN NGỌC TU	RP1	37-38	2	11		71	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC6	5	5	43	380	30	4+	1	CHUYEN 1PAX RC6-RP2
2	RP2	5	8	62	357	0	0		
3	RP1	9	11	61	705	0	18		
TOTAL		19	24	166	1.442	30	22		
WEIGHT KG				166	1.442	30			

GRAND TOAL: 1.638 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:00
FLIGHT: 9	TO: RCDM - CLI - VSP02	CREW: CHIẾN - N.ANH - THỤ	ETA: 13:40
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG HUU SON	RCDM	18	1	3		77	KH-THAC	Vietnamese
2	TRAN BUI NAM	RCDM	78	1	6		90	KH-THAC	Vietnamese
3	TO TIEN DUNG	RCDM	06-07	2	10		76	KH-THAC	Vietnamese
4	HUYNH MINH TRI	RCDM	77	1	6		50	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN XUAN THANH	RCDM	05	1	13		68	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN DINH THAM	RCDM	85	1	8		73	KH-THAC	Vietnamese
7	DAO NGOC HAI	RCDM	83	1	4		66	XAYLAP	Vietnamese
8	PHUNG THE TAI	RCDM	84	1	12		66	XAYLAP	Vietnamese
9	HA TUAN DUNG	RCDM	24,200	2	18		77	XAYLAP	Vietnamese
10	BUI VAN CHINH	RCDM	99	1	15		67	XAYLAP	Vietnamese
11	LAI HUY CUONG	RCDM	40	1	15	10	60	XAYLAP	Vietnamese
12	LE XUAN KHOE	RCDM	35-36	2	15		75	XAYLAP	Vietnamese
13	TRAN VAN TOAN	RCDM	81-82	2	15		63	XAYLAP	Vietnamese
14	VU QUOC HUY	RCDM	76	1	18		70	XAYLAP	Vietnamese
15	TRAN VAN VINH	RCDM	79-80	2	19		70	XAYLAP	Vietnamese
16	CHU HAI MINH	RCDM	53-54	2	18		58	XAYLAP	Vietnamese
17	VU MANH THANG	RCDM	37-38	2	18	7	58	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYEN VAN LOC	RCDM	01	1	12	15	64	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYEN HOANG	RCDM	02-03	2	14		63	XAYLAP	Vietnamese
20	HO TRONG BANG	RCDM	04	1	5		76	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN DANG NHAN	RCDM	08	1	5		68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RCDM	21	29	249	1.435	32	9		CHUYEN 13 PAX CLI-VSP02
2	CLI	0	0	0	0	0	0	13	
3	VSP02	0	0	0	0	0	13		
TOTAL		21	29	249	1.435	32	22		
WEIGHT KG				249	1.435	32			

GRAND TOAL: 1.716 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/12/2022	TO: P8 - RP3 - PVD1	AIRCRAFT: 410	ETD: 13:50
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: CHIÊN - DẠNH - THỤ	ETA: 15:00
DO -3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE THANH THAI	P8	98	1	14		102	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN MINH TIEN	P8	97	1	9		93	KHOAN	Vietnamese
3	BUI VAN QUAN	RP3	25	1	3		66	PSV	Vietnamese
4	DUONG VAN THU	RP3	26	1	3		73	PSV	Vietnamese
5	PHAN SY CAO	RP3	20	1	4		67	PSV	Vietnamese
6	TRAN BA MAU	RP3	21	1	3		65	PSV	Vietnamese
7	NGUYEN HIEU	RP3	24	1	4		57	PSV	Vietnamese
8	BUI QUOC DUONG	RP3	23	1	3		55	PSV	Vietnamese
9	DOAN VAN THINH	RP3	22	1	3		49	PSV	Vietnamese
10	NGUYEN TRUONG SINH	PVD1	01	1	9		70	DVL	Vietnamese
11	PHAM VAN DAM	PVD1	97	1	10		70	DVL	Vietnamese
12	PHAN VINH TRUONG	PVD1	98	1	10		69	DVL	Vietnamese
13	TANG TIEN TOAN	PVD1	700	1	12		75	DVL	Vietnamese
14	PHAN DANG TUAN	PVD1	99	1	12		61	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	2	2	23	195	0	0		
2	RP3	7	7	23	432	0	11		
3	PVD1	5	5	53	345	0	11		
TOTAL		14	14	99	972	0	22		
WEIGHT KG				99	972	0			

GRAND TOAL: 1.071 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/12/2022	TO: VSP02 - RC3 - TD3	AIRCRAFT: 846	ETD: 12:10
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: MTHAO - HUNG - Vũ	ETA: 13:50
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ TRUNG DUNG	VSP02	18	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAN CHIẾN THẮNG	VSP02	29	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI XUAN TIEN	VSP02	28	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
4	VU THAI SON	VSP02	16	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN THANH THAO	VSP02	17	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN VIET NGOC	VSP02	10	1	10		68	KH-THAC	Vietnamese
7	HA MẠNH THẮNG	VSP02	19	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN TIEN DAT	VSP02	20	1	5		81	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI HUY BINH	VSP02	30-31	2	7		77	KH-THAC	Vietnamese
10	TÔ VĂN HUNG	VSP02	27	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN DINH DUONG	VSP02					68	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN QUANG HUNG	VSP02	15	1	10		73	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ XUAN BINH	VSP02	04	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN HỒNG ĐỨC	VSP02	05	1	3		58	PSV	Vietnamese
15	BUI VAN HUY	VSP02	21	1	11		70	ANTOAN	Vietnamese
16	LÊ XUAN QUY	VSP02	07-08	2	13		77	YTE	Vietnamese
17	NGUYEN VU BA LINH	VSP02	14	1	5		68	PSV	Vietnamese
18	HỒ HUU PHƯƠNG	VSP02	26	1	7	10	85	PSV	Vietnamese
19	PHAN VĂN HỒNG	VSP02	06	1	6		70	PSV	Vietnamese
20	PHAM HUU TRI	VSP02	11-12	2	15	7	70	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN TO THANH	VSP02				58	67	SHINTRAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	21	22	132	1.463	75	15		
2	RC3	0	0	0	0	0	1		
3	TD3	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		21	22	132	1.463	75	22		
WEIGHT KG				132	1.463	75			

GRAND TOAL: 1.670 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:45
FLIGHT:	TO: CLI - VSP02	CREW: TUYỀN - ĐNam - DTùng	ETA: 09:25
TRANG-1A			

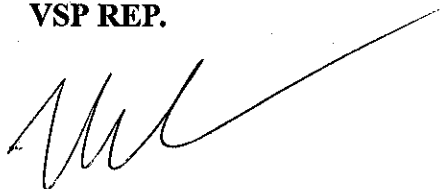
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN NGOC TU	VSP02	01	1	3		84	PSV	Vietnamese
2	HAN VAN HIEU	VSP02	02	1	4		76	PSV	Vietnamese
3	LE VAN CHI	VSP02	03	1	3		55	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

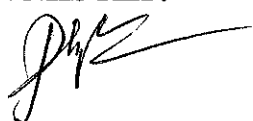
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLI	0	0	0	0	0	0 + 19		CHUYEN 19 KHACH TU CLI-VSP02
2	VSP02	3	3	10	215	0	10		
TOTAL		3	3	10	215	0	10		
WEIGHT KG				10	215	0			

GRAND TOAL: 225 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN

